

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 17/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hữu và ông Nguyễn Văn Bảy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Trần Văn Luyện - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 50/2024/TLST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/HSST – QĐXX ngày 05 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ tên: Trần Thị N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1976; tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên ;

Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đ hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Họ và tên cha: Trần Quốc P, sinh năm 1943.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N1, (đã chết).

Anh chị em ruột: Bị cáo là con một trong gia đình

Chồng: Hồ Trung T, sinh năm 1974.

Con: Có 3 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 24/5/2024. Hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn S. Sinh năm: 1984 (Đã chết).

Trú tại: Thôn H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Chị Đoàn Thị L. Sinh năm: 1985 (Có mặt).
2. Bà Nguyễn Thị N2. Sinh năm: 1961 (Có mặt).
3. Cháu Nguyễn Thị Thảo U. Sinh năm: 2010 (Vắng mặt).
4. Cháu Nguyễn Anh T1. Sinh năm: 2017 (Vắng mặt).
5. Cháu Nguyễn Thị Hà A. Sinh năm: 2022 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị T2. Sinh năm: 1977 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
2. Anh Hồ Việt H. Sinh năm: 2002 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
3. Chị Lê Thị L1. Sinh năm: 1966 (Có mặt).
Trú tại: Thôn H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu tháng 5/2024, anh Nguyễn Văn S có đến nhà anh Hồ Trung T là chồng của bị cáo N2 để uống rượu thì có để quên một chiếc điện thoại di động tại nhà anh T. Sau đó, anh S có đến tìm lại được điện thoại nhưng bị mất thẻ sim trong điện thoại. Anh S có hỏi anh T để đòi sim nhưng không có. Anh S tiếp tục tìm gặp bị cáo Trần Thị N để đòi sim. Thấy anh S cứ đến đòi nhiều lần phiền quá nên Trần Thị N có lấy một cái sim điện thoại có sẵn trong nhà đưa cho anh S. Sau đó, anh S đi về nhưng do sim không sử dụng được nên anh S đã đến nhà chửi bới Trần Thị N và đòi sim. Kể từ thời gian đó, anh Nguyễn Văn S thường xuyên đến trước nhà để chửi bới Trần Thị N, đòi sim điện thoại và có hành vi ném đá vào cửa cuốn trước nhà khiến Trần Thị N rất bức xúc.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/5/2024, anh Nguyễn Văn S tiếp tục đến nhà N đập cửa hỏi mua đồ thì N nói “chị hết hàng không có chi để bán nữa”, tuy nhiên anh S lại tiếp tục chửi tục vài câu rồi bỏ đi.

Đến khoảng 19 giờ ngày 19/5/2024, Nguyễn Văn S tiếp tục có hành vi ném đá vào cửa cuốn nhà N và chửi bới xong rồi lại bỏ đi. N nghe thấy tiếng ném đá vào cửa cuốn thì chạy ra thấy anh S đang bỏ đi nên đã đi theo anh S để nói chuyện với mục đích cho anh S đừng quấy phá nữa. Nhưng anh S tiếp tục chửi bới và nói: Mi phải đền sim cho tau, không là tau đốt nhà, phá cửa. N nói: Tôi không lấy sim của chú nên không bắt đền tôi được, chú làm mất sim ở đâu thì đến đó mà tìm. Sau đó hai người tiếp tục nói giằng co nhau một lúc thì đi về.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn S tiếp tục đi đến trước nhà của

N và dùng đá ném vào cửa cuốn rồi chửi bới tiếp. Ngọc lúc này đang ở tầng 2 nhà mình chuẩn bị đi ngủ nghe thấy thì đã mở cửa kính đi ra ban công nhìn xuống. Thấy anh S tiếp tục quấy phá, N rất bức xúc và to tiếng nói: “Cút đi” để đuổi anh S về. Khi 2 bên đang chửi nhau thì anh S tiếp tục chạy ra đường nhặt 2 hòn đá để chuẩn bị ném vào nhà N. Thấy vậy, N rất tức giận liền chạy xuống tầng 1 nhằm ngăn cản anh S ném đá và đuổi anh S về. Khi N đang xuống cầu thang thì anh S tiếp tục ném một viên đá vào cửa cuốn nhà N. Nghe vậy, N càng bức tức và kéo cửa cuốn lên chạy ra ngoài sân, còn anh S thấy N chạy ra thì cũng chạy từ ngoài đường vào sân nhà N, tay đang cầm một viên đá. Thấy anh S chạy đến thì N lao vào phía anh S và dùng 2 tay đẩy vào vùng trước người anh S với mục đích không cho anh S tiếp tục ném đá và đẩy đuổi anh S ra khỏi sân nhà mình. Khi N vừa đẩy vào người anh S thì anh S bị đẩy lùi ra sau tại vị trí mép sân (có đường dốc xuống cho xe máy đi lên) và tiếp tục lùi thêm mấy bước nữa thì ngã ngửa ra gần giữa đường. Sau khi ngã thì anh Nguyễn Văn S đã bất tỉnh, khi kiểm tra thì xác định đã tử vong.

Sáng ngày 21/5/2024, Trần Thị N đã lên Công an xã Q đầu thú khai nhận về hành vi xô đẩy làm anh Nguyễn Văn S ngã tử vong của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H phối hợp với Công an tỉnh N đã tiến hành khám hiện trường khám nghiệm tử thi và quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn S

Tại bản Kết luận giám định tử thi số: 129/KLGĐTT-KTHS ngày 19/06/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn S do: Xuất huyết tiểu não do chấn thương.

- Kết luận khác:

- + Giám định độc chất: Có tìm thấy E với hàm lượng 337,67mg/100ml máu của nạn nhân Nguyễn Văn S.

- + Giám định mô bệnh học: Hình ảnh thiếu dưỡng cơ tim, xơ mỡ động mạch vành, phù phổi, gan thoái hoá mỡ, các tạng sung huyết.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT- VKS - HM, ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Đề nghị: Áp điểm b khoản 2 Điều 135, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Thị N từ 15 tháng đến 18 tháng tù cải tạo không giam giữ. Không đề nghị khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại và bị cáo Trần

Thị N thỏa thuận bồi thường thêm số tiền 80.000.000 đồng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận bồi thường giữa đại diện gia đình bị hại và bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa Bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện gia đình bị hại không có ý kiến tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ, ngày 19 tháng 5 năm 2024 tại khu vực nhà ở của Trần Thị N, thôn H, xã Q, thị xã H, Nghệ An. Do trước đó anh Nguyễn Văn S đã nhiều lần đến nhà dùng lời nói chửi bới và ném đá vào cửa nhà làm cho Trần Thị N dẫn đến tinh thần “bị kích động mạnh” nên Trần Thị N đã dùng tay xô đẩy anh S với mục đích là đuổi anh S ra về nhưng đã làm anh S ngã xuống nền đường gây thương tích và làm cho anh S bị tử vong.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đẩy anh S có thể gây thương tích nhưng vẫn cố tình thực hiện. Mặc dù, trong vụ án này, nguyên nhân chính xuất phát từ việc bị hại thường xuyên rêu chề, chửi bới, quậy phá ném đá, thách thức gia đình bị cáo, bị cáo đã nhiều lần khuyên bảo, can ngăn nhưng bị hại không thay đổi đã làm bị cáo bức tức, đè nén, âm ỷ, kéo dài nên khi bị hại lặp lại nhiều lần hành vi chửi mắng gia đình bị cáo và có hành vi thách thức, ném đá vào nhà bị cáo đã làm tinh thần bị cáo kích động mạnh không tự kiềm chế được đã gây thương tích cho bị hại dẫn đến việc bị hại tử vong. Mặc dù bị cáo không mong muốn sự việc anh S bị tử vong xảy ra. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo không phải do vô ý, không vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng mà là cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Thị N đã có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước, xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của con người nên phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý về hành vi phạm tội của mình là phù hợp với quy định của pháp luật

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Trần Thị N phạm tội: “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do bị cáo gây ra, trong quá trình công tác đã có các thành tích là giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, được Chủ tịch UBND huyện Q tặng giấy khen, quá trình điều tra và tại phiên toà đại diện gia đình bị hại có đơn và lời trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự do đó cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo hiện đang là giáo viên để tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện tiếp tục sự nghiệp trồng người nên cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng tin chắc sẽ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ, chồng không có công ăn việc làm, hoàn cảnh đang khó khăn cũng đã có đơn trình bày hoàn cảnh nên không cần thiết phải khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án bị cáo Trần Thị N đã thăm hỏi, hỗ trợ chi phí mai táng, tổn thất tinh thần vật chất và chi phí nuôi con cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn S số tiền 140.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện gia đình bị hại thống nhất bồi thường thêm số tiền 80.000.000đ. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận trách nhiệm bồi thường giữa các bên nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại. Buộc bị cáo Trần Thị N phải bồi thường thêm cho đại diện gia đình bị hại số tiền là 80.000.000^d (Tám mươi triệu đồng).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí Dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 135; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Thị N 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 21/5/2024 đến ngày 24/5/2024) tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Thị N được tính từ ngày Cơ quan thi hành án Hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị N cho UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm giữa bị cáo Trần Thị N và đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn S. Buộc bị cáo Trần Thị N phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn S số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Thị N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy